

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN CỦA NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Thị Mai¹, Hoàng Thị Liễu¹, Trần Đoàn Thanh Thanh¹, Dư Anh Tho¹

Ngày nhận bài: 30/04/2023

Ngày nhận bản sửa: 20/05/2023

Ngày duyệt đăng: 26/06/2023

Tóm tắt. Nghiên cứu được thực hiện với mục đích xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại nguồn của người dân thành phố Huế. Kết hợp hình thức điều tra trực tiếp và trực tuyến, dữ liệu được thu thập từ 214 người tham gia khảo sát từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 2 năm 2023. Từ phân tích mô hình hồi quy tuyến tính, kết quả chỉ ra ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế phụ thuộc vào sáu yếu tố theo thứ tự quan trọng ảnh hưởng là chuẩn chủ quan, tuyên truyền, quy định của chính phủ, nhận thức về hiệu quả, thái độ và kiểm soát hành vi. Cuối cùng, bài viết thảo luận về kết quả nghiên cứu và gợi ý một số chính sách nhằm thúc đẩy ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế trong thời gian tới.

Từ khóa: Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; Thành phố Huế; Thuyết hành vi dự định; Ý định.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, quản lý chất thải rắn đã trở thành một vấn đề chính ở hầu hết các thành phố, đặc biệt là ở các nước đang phát triển (Hồ Thị Lý & cộng sự, 2018). Đối với Việt Nam, rác thải đang là một trong những vấn đề môi trường bức xúc (Hồ Thị Lý & cộng sự, 2018). Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và tác động của quá trình đô thị hóa, lượng chất thải rắn phát sinh của Việt Nam có tốc độ tăng khoảng 10% mỗi năm (Huyền Nga & cộng sự, 2022). Muốn biến rác thành tài nguyên, không phát sinh thêm những hệ lụy đối với môi trường thì việc đầu tiên và quan trọng nhất là phải phân loại rác tại nguồn và nâng cao hiệu quả của các biện pháp xử lý (Huyền Nga & cộng sự, 2022) vì rác thải sinh hoạt chứa một lượng lớn chất thải nguy hại và chất ăn mòn, đe dọa gián tiếp đến sức khỏe con người do gây ô nhiễm đất, nước hoặc không khí (Shen & cộng sự, 2019, Ngah & cộng sự, 2021).

Với kỳ vọng đưa Huế trở thành Đô thị giảm nhựa tại Việt Nam đến năm 2024, Dự

¹Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email: ntmair@hueuni.edu.vn

án “Huế - Đô thị giảm nhựa ở miền Trung Việt Nam” đã phối hợp với UBND thành phố Huế lắp đặt 468 thùng phân loại chất thải rắn tại 156 điểm công cộng ở 23 phường, xã trên địa bàn thành phố. Nhiều năm trước, hoạt động phân loại CTRSH tại nguồn trên phạm vi toàn quốc đã được thực hiện ở một số địa phương như: Hưng Yên (2012-2014), Bắc Ninh (2014), Lào Cai (2016), Bình Dương (2017-2018), Đồng Nai (2016-2018), Đà Nẵng (2017), tuy vậy, hiệu quả thu về khá khiêm tốn (Huyền Nga & cộng sự, 2022).

Bên cạnh những vấn đề về cơ sở hạ tầng và công nghệ xử lý chất thải thì việc nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc tham gia phân loại chất thải cần được quan tâm, đánh giá (Nguyễn Thành Công, 2020). Do đó, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của mỗi người dân thành phố Huế có tính thực tiễn, là cơ sở để chính quyền thành phố Huế và các đơn vị liên quan có những giải pháp góp phần thực hiện việc xử lý rác thải sinh hoạt trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Một số khái niệm liên quan

Căn cứ khoản 11 Điều 3 Nghị định 08/2022/NĐ-CP do Chính phủ (2022) ban hành: “Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người”. Các nguồn phát sinh CTRSH có thể từ các hộ gia đình, khu thương mại, dịch vụ, công sở, khu công cộng,...

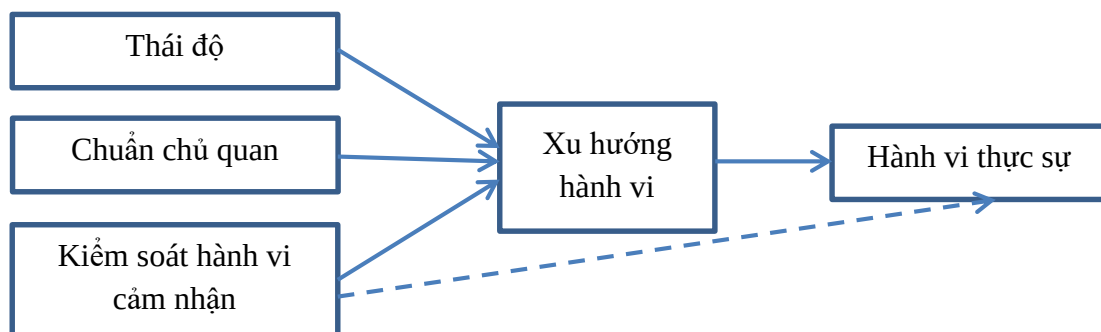
Theo Chính phủ (2015) “Phân loại chất thải là hoạt động phân tách chất thải (đã được phân định) trên thực tế nhằm chia thành các loại hoặc nhóm chất thải để có các quy trình quản lý khác nhau”.

Như vậy có thể hiểu, phân loại CTRSH tại nguồn là quá trình tách riêng các loại CTRSH theo đặc tính của chúng trước khi thải bỏ vào các thùng chứa rác khác nhau, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả cho các quá trình xử lý tiếp theo.

CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; (2) Chất thải thực phẩm; (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác.

2.2. Thuyết hành vi dự định

Nghiên cứu này tiếp cận lý thuyết hành vi dự định (TPB – Theory of Planned Behaviour) để phát triển mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn. Trong mô hình thuyết hành vi dự định, ngoài hai yếu tố tác động đến ý định hành vi của một cá nhân là thái độ và chuẩn chủ quan thì có thêm một yếu tố nữa đó là nhận thức kiểm soát hành vi. Nhận thức kiểm soát hành vi đề cập đến khả năng một cá nhân để thực hiện một hành vi nhất định, phản ánh việc dễ dàng hay khó khăn khi thực hiện hành vi và việc thực hiện hành vi đó có bị kiểm soát hay hạn chế hay không (Ajzen, 1991). Nhiều nghiên cứu chứng minh mô hình TPB sử dụng thêm yếu tố nhận thức kiểm soát hành vi đã đem lại những hiệu quả trong các nghiên cứu về tâm lý liên quan đến hành vi.



Hình 1: Mô hình lý thuyết hành vi dự định

Nguồn: Ajzen (1991)

2.3. Một số công trình nghiên cứu liên quan và mô hình nghiên cứu đề xuất

Một số công trình nghiên cứu liên quan

Theo cách tiếp cận từ thuyết hành vi dự định của Ajzen (1991), nhiều nghiên cứu đã đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn gồm có thái độ, chuẩn chủ quan, kiểm soát hành vi. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu cũng sử dụng mô hình TPB mở rộng với các yếu tố khác nhau.

Bảng 1: Một số nghiên cứu có liên quan trong và ngoài nước

STT	Đề tài nghiên cứu	Tác giả, năm	Phạm vi	Mô hình nghiên cứu
1	Ý định phân loại rác sinh hoạt và tầm quan trọng của chính sách cộng đồng	Chen & Lee, 2020	Malaysia	Nghiên cứu xác định thái độ đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa các nhóm bên ngoài (chính sách pháp luật, điều kiện vật chất, chuẩn chủ quan,...) và bên trong (chuẩn đạo đức, nhận thức tính hiệu quả,...) đối với ý định phân loại rác.
2	Giáo dục môi trường, kiến thức và ý định của sinh viên ảnh hưởng đến hành vi phân loại rác tại trường học	Liao & Li, 2019	Trung Quốc	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của sinh viên gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Kiến thức về môi

				trường
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác tại nguồn và sẵn sàng chi trả để quản lý rác thải tại Băng Cốc, Thái Lan	Vassanadumrongdee & Kittipongvises, 2018	Thái Lan	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của người dân gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Kiến thức về phân loại rác - Sự sẵn sàng chi trả
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt của giới trẻ	Shen & cộng sự, 2019	Trung Quốc	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của giới trẻ gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Mối quan tâm về môi trường - Nhận thức nghĩa vụ đạo đức
5	Ý định thu gom phân loại rác của người dân và sự sẵn sàng chi trả: Bằng chứng thực nghiệm tại Trung Quốc	Wang & cộng sự, 2018	Trung Quốc	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thu gom phân loại rác của người dân gồm: - Hành vi cộng đồng - Điều kiện cơ sở vật chất - Nghĩa vụ đạo đức - Nhận thức về hiệu quả - Chính sách của Chính phủ - Nhận thức kiểm soát hành vi
6	Ý định thu gom phân loại và sẵn sàng chi trả cho	Hồ Thị Lý & cộng sự, 2018	Việt Nam	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của người dân gồm:

	việc quản lý chất thải rắn của người dân tại TP. Đà Lạt			- Hành vi của cộng đồng - Nhận thức về hiệu quả - Trách nhiệm đạo đức - Chính sách của Nhà nước - Điều kiện vật chất - Nhận thức về kiểm soát hành vi
7	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác sinh hoạt của các hộ gia đình: Bằng chứng từ thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Toan, 2021	Việt Nam	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của người dân gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Kiến thức về phân loại rác - Quy định và pháp luật - Tuyên truyền
8	Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác thải nhựa của sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Đình Thái & Nguyễn Văn Thích, 2022	Việt Nam	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của sinh viên gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Cơ sở vật chất - Áp lực thời gian
9	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	Huỳnh Thanh Vũ, 2020	Việt Nam	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của người dân gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi - Nhận thức khó khăn - Kinh nghiệm tái chế

10	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt: Nghiên cứu trường hợp học sinh khu vực thành thị tại Hà Nội	Nga & cộng sự, 2021	Việt Nam	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của học sinh gồm: - Thái độ - Chuẩn chủ quan - Nhận thức kiểm soát hành vi
----	--	--------------------------------	-----------------	---

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Các nghiên cứu nêu trên đã sử dụng mô hình TPB mở rộng để nghiên cứu ý định phân loại rác thải nhưng chưa có nghiên cứu nào được thực hiện tại khu vực miền Trung, Việt Nam, đặc biệt là thành phố Huế - thành phố du lịch, thành phố di sản và lễ hội. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng mô hình TPB mở rộng với sự bổ sung thêm các yếu tố về quy định của chính phủ, tuyên truyền và nhận thức tính hiệu quả để đánh giá, hiểu rõ hơn ý định của người dân đối với phân loại CTRSH tại nguồn.

Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nghiên cứu của Ajzen (1991) chỉ ra rằng, thái độ là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện một hành vi nào đó. Thái độ đề cập đến nhận thức tích cực hoặc tiêu cực của một cá nhân khi thực hiện một hành vi cụ thể với một số mức thích – không thích, hài lòng – không hài lòng hoặc phân cực tốt xấu (Toan, 2021). Thái độ đối với môi trường được trình bày như một thành phần chính và dự báo về hành vi môi trường (Cheng & Osman, 2017). Nhiều nghiên cứu đã khẳng định sự ảnh hưởng của thái độ đối với ý định phân loại rác thải (Toan, 2021). Thái độ tích cực sẽ một nhân tố quan trọng trong việc bảo vệ môi trường của một cá nhân (Cheng & Osman, 2017). Do đó, các giả thuyết được phát biểu như sau:

H₁: Thái độ tốt ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Chuẩn chủ quan là nhận thức của những người ảnh hưởng sẽ nghĩ rằng cá nhân đó nên hay không nên thực hiện hành vi (Ajzen, 1991). Trong nghiên cứu này, chuẩn chủ quan được định nghĩa là sự chấp nhận những kỳ vọng của người khác, bao gồm những người quan trọng, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và những người đang tham gia phân loại rác. Chuẩn chủ quan đã được chứng minh là một yếu tố quan trọng trong việc giải thích động cơ thúc đẩy phân loại rác thải trong một số nghiên cứu (Toan, 2021). Đặc biệt là trong bối cảnh văn hóa Á Đông, chủ nghĩa tập thể được khuyến khích hơn chủ nghĩa cá nhân. Do đó, giả thuyết được phát biểu như sau:

H₂: Chuẩn chủ quan ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Nhận thức kiểm soát hành vi đề cập đến nhận thức của một người về việc liệu họ có thể thể hiện hành vi cụ thể nào đó hay không và mức độ dễ dàng để thể hiện trong

cuộc sống (Cheng & Osman, 2017). Càng ít nguồn lực và cơ hội mà một cá nhân nghĩ rằng mình sở hữu thì họ càng dự đoán có nhiều trở ngại cũng như khả năng kiểm soát hành vi càng lớn. Các yếu tố kiểm soát có thể nằm bên trong con người (kỹ năng, khả năng, ý chí) hoặc bên ngoài (thời gian, cơ hội) (Ajzen, 1991). Nhiều nghiên cứu trước đây đã chứng minh rằng việc đưa biến kiểm soát hành vi sẽ cải thiện khả năng dự đoán hoặc giải thích ý định của mô hình TPB (Toan, 2021). Dựa trên cơ sở này, giả thuyết sau đã được đưa ra:

H₃: Nhận thức kiểm soát hành vi kém ảnh hưởng ngược chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Bất cứ nhà nước nào trên thế giới đều áp dụng hiến pháp và pháp luật trong hoạt động điều hành của mình. Đối với rác thải, Luật Bảo vệ Môi trường 2020 của Việt Nam đã được ban hành nhằm đưa ra những quy định về bảo vệ môi trường, trong đó có phân loại CTRSH tại nguồn. Những quy định của chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc phân loại rác thải (Toan, 2021). Việc ban hành và phổ biến rộng rãi các luật và quy định có tác động tích cực đến ý định phân loại rác thải (Wang & cộng sự, 2018). Nghiên cứu của Hồ Thị Lý & cộng sự (2018) cũng chứng minh mối quan hệ này. Nghiên cứu này đề xuất giả thuyết sau:

H₄: Quy định của Chính phủ ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

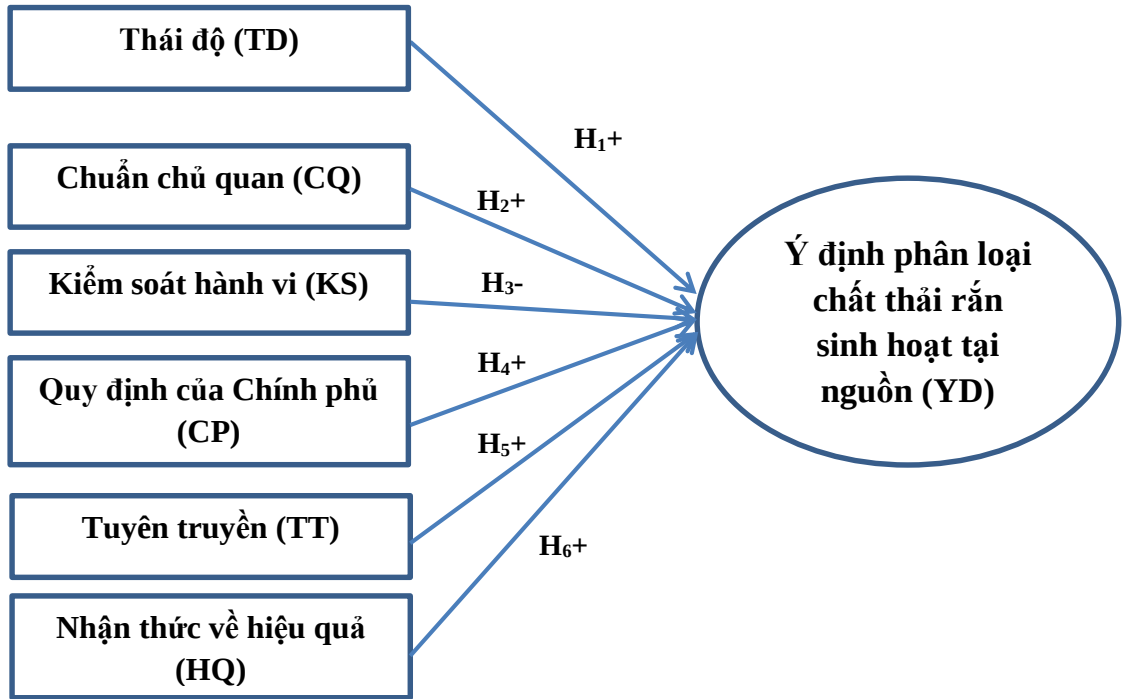
Đối với người dân Việt Nam nói chung và người dân thành phố Huế nói riêng chưa có thói quen phân loại rác. Theo lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện nay ý thức của người dân còn hạn chế, do đó Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đặt lộ trình từ nay đến 2025 là giai đoạn tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, hành động của người dân (Mai Dung, 2022). Việc tuyên truyền có thể thể hiện qua các Infographic, pano, áp phích, các bài viết trên mạng xã hội hoặc các hoạt động cụ thể như “Ngày chủ nhật xanh”,... Tuyên truyền có thể giúp người dân nhận thức được tầm quan trọng của việc phân loại rác, từ đó thúc đẩy ý định phân loại rác của người dân (Toan, 2021). Do đó, giả thuyết đối với khía cạnh này được đề xuất như sau:

H₅: Tuyên truyền ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Để có ý định và thực hiện một hành vi, một cá nhân thường nghĩ đến những kết quả mà nó mang lại. Nhận thức về hiệu quả có liên quan tích cực với thái độ ủng hộ môi trường và ý định hành vi (Liao & Li, 2019). Trong nghiên cứu của Wang & cộng sự, 2018, nhận thức về hiệu quả là một phần của yếu tố thái độ. Trong nghiên cứu này, nhận thức về hiệu quả được hiểu ở tầm vĩ mô, đó là hiệu quả mang lại cho tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, nhận thức về hiệu quả càng cao thì ý định phân loại rác càng nhiều (Wang & cộng sự, 2018; Hồ Thị Lý & cộng sự, 2018). Do đó, giả thuyết được phát biểu như sau:

H₆: Nhận thức về hiệu quả ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Từ những giả thuyết trên, mô hình nghiên cứu được đề xuất như sau:



Hình 2: Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập và phân tích số liệu

Vì đối tượng được khảo sát rất đa dạng và phân bố trên địa bàn rộng nên phương pháp chọn mẫu thuận tiện là phù hợp cho quá trình nghiên cứu. Theo Hair & cộng sự (1998) thì số lượng mẫu được chọn phải gấp 5 lần biến quan sát. Nghiên cứu này sử dụng 26 biến quan sát nên số lượng mẫu tối thiểu là 130 mẫu. Việc điều tra kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến. Đối với trực tiếp, nhóm tác giả thực hiện điều tra tại các địa điểm công cộng như siêu thị, trường học,... Hình thức trực tuyến được tiến hành bằng bảng hỏi được thiết kế trên Google Forms và gửi link phiếu khảo sát qua email và tin nhắn cá nhân hoặc nhóm trên mạng xã hội facebook, zalo. Kết quả từ quá trình khảo sát từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 2 năm 2023 là 214 phản hồi hợp lệ (trong đó 87 phiếu thông qua trực tiếp, 127 phiếu thông qua trực tuyến).

Kết quả khảo sát được phân tích với phần mềm thống kê SPSS 26. Các thang đo sẽ được kiểm định độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha. Yêu cầu để thang đo được chấp nhận là các biến có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến lớn hơn 0,6 (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Do nghiên cứu bổ sung các yếu tố mới nên phân tích nhân tố khám phá được

thực hiện. Theo Hair & cộng sự (1998), những biến có hệ số tải nhân tố (Factor Loading) nhỏ hơn 0,5 sẽ bị loại. Ngoài ra, hệ số KMO phải đạt giá trị 0,5 trở lên; Kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê (sig. < 0,05); Tiêu chuẩn phương sai trích phải lớn hơn 50%. Cuối cùng, phân tích hồi quy đa biến được thực hiện với mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%. Các vi phạm của mô hình cũng được dò tìm bao gồm tương quan chuỗi bậc nhất thông qua hệ số Durbin – Watson, hiện tượng đa cộng tuyến thông qua hệ số VIF (Variance inflation factor) ($VIF < 2$ thì không có hiện tượng đa cộng tuyến).

3.2. Thang đo

Các thang đo sử dụng để phân tích trong nghiên cứu này hầu hết là các thang đo đã được sử dụng trong các nghiên cứu trước đây, được dịch sang tiếng Việt (nếu là thang đo tiếng Anh) và hiệu chỉnh lại cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu. Trong bảng câu hỏi, nhóm tác giả sử dụng từ “rác” thay cho cụm từ “chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn” để đơn giản và giúp người dân dễ dàng hiểu hơn. Thang đo Likert 5 mức độ từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý) được sử dụng trong nghiên cứu này. Thang đo cụ thể các biến được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2: Thang đo các biến trong mô hình nghiên cứu

Thang đo	Ký hiệu	Biến quan sát	Nguồn
Thái độ	TD1	Phân loại rác là tốt	Toan (2021)
	TD2	Phân loại rác là sáng suốt	
	TD3	Phân loại rác là có lợi	
	TD4	Phân loại rác là trách nhiệm của mọi người	
	TD5	Phân loại rác là đáng khen ngợi	
	TD6	Tôi quan tâm đến phân loại rác	
Chuẩn chủ quan	CQ1	Đa số những người quan trọng với tôi đều ủng hộ hành vi phân loại rác	Toan (2021)
	CQ2	Gia đình tôi nghĩ rằng tôi nên phân loại rác	
	CQ3	Bạn bè/Đồng nghiệp tôi nghĩ rằng tôi nên phân loại rác	
	CQ4	Những người phân loại rác đều nói tốt về quy định này	
Kiểm soát hành vi	KS1	Tôi không có thời gian để phân loại rác	Toan (2021)
	KS2	Phân loại rác là khó khăn	
	KS3	Phân loại rác làm mất thời gian	
	KS4	Phân loại rác là tốn kém	
	KS5	Phân loại rác không dễ dàng về mặt kỹ thuật	
Quy định của Chính	CP1	Chính sách của chính phủ sẽ ảnh hưởng đến tôi về việc phân loại rác	Toan (2021) Wang & cộng sự, 2018
	CP2	Luật pháp yêu cầu trách nhiệm của mỗi	

phủ		người dân về phân loại rác	Tự phát triển
	CP3	Tôi sẽ tuân theo luật pháp về việc phân loại rác	
	CP4	Chính phủ áp dụng mức phạt nặng cho những hành vi không phân loại rác đúng quy định	
	CP5	Các thùng phân loại rác có vị trí thuận lợi và dễ dàng cho mọi người	
Tuyên truyền	TT1	Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về phân loại rác	Toan (2021)
	TT2	Hoạt động tuyên truyền tạo động lực cho người dân về phân loại rác	
	TT3	Hoạt động tuyên truyền ảnh hưởng tích cực đến người dân về phân loại rác	
Nhận thức về hiệu quả	HQ1	Phân loại rác là cách cơ bản để bảo vệ môi trường	Vassanadumrong dee & Kittipongvises, 2018 Toan (2021)
	HQ2	Phân loại rác là cách cơ bản để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	
	HQ3	Nếu mọi người cùng phân loại rác, vấn đề ô nhiễm môi trường sẽ được giải quyết	
Ý định phân loại rác	YD1	Tôi dự định sẽ sớm tham gia phân loại rác	Toan (2021) Tự phát triển
	YD2	Tôi sẽ cố gắng tham gia phân loại rác trong thời gian sớm nhất	
	YD3	Tôi sẵn sàng tham gia vào các hành vi phân loại rác trong thời gian sớm nhất	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu bao gồm 214 người dân, trong đó 56,5% là nữ và 43,5% là nam. Xét về độ tuổi, những người dân nằm trong độ tuổi từ 23 – 35 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (46,3%); xếp thứ hai là nhóm người dưới 23 tuổi (30,4%); tiếp theo là nhóm từ 36 – 50 tuổi (20,1%) và những người trên 50 tuổi chiếm khoảng hơn 3%. Nếu phân theo trình độ học vấn, 11,2% là trình độ trung học phổ thông trở xuống; 22,4% có trình độ trung cấp và cao đẳng; 62,1% có trình độ đại học và chỉ có 4,2% có trình độ trên đại học. Về nghề nghiệp, những người đang làm việc tại tổ chức tư chiếm hơn 36%; học sinh/sinh viên chiếm 30,4%; cán bộ, công chức, viên chức chiếm 17,8%; còn lại là lao động tự do và ngành nghề khác. Những người được hỏi có mức thu nhập tập trung nhiều ở mức 5 – 10 triệu đồng/tháng (50%), trong khi những người có mức thu nhập trên 10 triệu đồng/tháng chỉ chiếm khoảng 16%. Trong khi đó, đa số những người tham gia phỏng vấn chưa kết hôn (56,5%).

4.2. Kiểm định độ tin cậy thang đo và phân tích nhân tố khám phá

Sau khi loại biến TD6 không đảm bảo tiêu chuẩn độ tin cậy, kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha với các thành phần thuộc 7 thang đo trong mô hình nghiên cứu ban đầu cho thấy, tất cả các biến quan sát còn lại trong các thang đo đều có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha đều lớn hơn 0,6, nên các thành phần được giữ lại để sử dụng cho các phân tích tiếp theo trong nghiên cứu này.

25 biến quan sát còn lại được đưa vào phân tích nhân tố khám phá. Kết quả phân tích nhân tố cho kết quả: Hệ số KMO là 0,851 ($> 0,5$), kiểm định Bartlett's có giá trị sig. là 0,000 ($< 0,05$) nên thỏa mãn điều kiện để phân tích nhân tố. Phân tích nhân tố khám phá cho thấy có 6 nhóm nhân tố được rút ra (Bảng 3). Tất cả các biến đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5 và tổng phương sai trích là 67,667%. Các nhân tố đều có Eigenvalue lớn hơn 1.

Ngoài ra không có sự xáo trộn các nhân tố, nghĩa là các phát biểu đại diện cho các biến quan sát thể hiện ý nghĩa đồng nhất trên cùng một phương diện (nhân tố). Kết quả sau khi phân tích nhân tố cho thấy các nhân tố độc lập này được giữ nguyên và được sắp xếp theo 6 nhóm nhân tố khác nhau.

Bảng 3: Kết quả phân tích nhân tố khám phá

Biến quan sát	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
KS3	0,836					
KS4	0,817					
KS2	0,762					
KS5	0,687					
KS1	0,667					
TD3		0,833				
TD1		0,828				
TD2		0,792				
TD4		0,647				
TD5		0,525				
CP4			0,803			
CP1			0,776			
CP2			0,755			
CP5			0,619			
CP3			0,600			
CQ2				0,774		
CQ3				0,766		
CQ1				0,657		

CQ4	0,654
TT1	0,858
TT2	0,813
TT3	0,691
HQ2	0,829
HQ1	0,811
HQ3	0,775

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2023

Đối với biến phụ thuộc là ý định phân loại CTRSH tại nguồn cũng đạt tiêu chuẩn khi phân tích EFA (KMO = 0,710; tổng phương sai trích là 70,946%) và được đo lường bởi các biến quan sát YD1, YD2 và YD3.

4.3. Phân tích hồi quy đa biến

Theo kết quả R^2 hiệu chỉnh là 0,577, có nghĩa là 57,7% sự thay đổi của biến phụ thuộc được giải thích bởi các biến độc lập có trong mô hình. Kết quả kiểm định F cho thấy giá trị sig. = 0,000 < 0,05 nên mô hình hồi quy tuyến tính xây dựng được phù hợp với tổng thể. Mô hình cũng không có hiện tượng tương quan chuỗi bậc nhất do hệ số Durbin – Watson bằng 1,753 ($d_u = 1,707 < 1,753 < 4 - d_u = 2,293$). Giá trị VIF đều nhỏ hơn 2, nên không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình.

Bảng 4: Kết quả kiểm định các giả thuyết

Giả thuyết	Mối quan hệ	Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Sig.	Kết quả
H ₁ +	TD --> YD	0,142	0,021	Chấp nhận
H ₂ +	CQ --> YD	0,265	0,000	Chấp nhận
H ₃ -	KS --> YD	-0,102	0,088	Chấp nhận
H ₄ +	CP --> YD	0,171	0,002	Chấp nhận
H ₅ +	TT --> YD	0,173	0,005	Chấp nhận
H ₆ +	HQ --> YD	0,139	0,023	Chấp nhận
Durbin – Watson		1,753		
R² hiệu chỉnh		0,577		
Hệ số VIF lớn nhất		1,845		

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2023

Kết quả từ bảng 4 cho thấy: các hệ số beta chuẩn hóa của các biến Thái độ, Chuẩn chủ quan, Quy định của Chính phủ, Tuyên truyền và Nhận thức về hiệu quả đều dương (>0) cho thấy các biến độc lập này tác động thuận chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế. Trong khi đó, hệ số beta chuẩn hóa của biến Kiểm soát hành vi mang dấu âm (<0), cho thấy mối quan hệ ngược chiều giữa biến số này với biến phụ thuộc.

Kết quả này cũng khẳng định các giả thuyết nêu ra trong mô hình nghiên cứu đề xuất được chấp nhận. Cụ thể:

Thái độ ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là 0,142, độ tin cậy 95%. Như vậy giả thuyết H₁ được chấp nhận. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Toan (2021), Liao & Li (2019), Chen & Lee (2020), Huỳnh Thanh Vũ (2020), Trương Đình Thái & Nguyễn Văn Thích (2022), Nga & cộng sự (2021). Với sự phát triển của xã hội, trình độ dân trí được nâng cao, do đó, thái độ của người dân thành phố Huế đối với phân loại rác đã được cải thiện trong thời gian vừa qua. Khi thái độ tốt thì sẽ thúc đẩy ý định phân loại CTRSH tại nguồn nhiều hơn.

Giả thuyết H₂ được chấp nhận do chuẩn chủ quan ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là 0,265, độ tin cậy 99%. Những nghiên cứu có kết quả tương đồng như Toan (2021), Vassanadumrongdee & Kittipongvises (2018), Wang & cộng sự (2018), Chen & Lee (2020), Shen & cộng sự (2019), Huỳnh Thanh Vũ (2020), Trương Đình Thái & Nguyễn Văn Thích (2022), Nga & cộng sự (2021). Thực tế cho thấy, văn hóa phương Đông thường đề cao chủ nghĩa tập thể, con người thường hành động vì người khác, hành động theo số đông, do đó, ý định phân loại rác cũng sẽ bị ảnh hưởng rất lớn từ những người xung quanh của một cá nhân nào đó.

Trong khi đó, kiểm soát hành vi ảnh hưởng ngược chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là -0,102, độ tin cậy 90%. Giả thuyết H₃ được chấp nhận. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Toan (2021), Liao & Li (2019), Shen & cộng sự (2019). Thực tế cho thấy, người nào bận rộn với công việc, hạn chế về không gian sinh hoạt và không có kiến thức về phân loại rác thì rất khó thực hiện đúng theo yêu cầu phân loại CTRSH tại nguồn, do đó ý định để thực hiện hành vi đó sẽ ít đi.

Quy định của chính phủ ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là 0,171, độ tin cậy 99%. Giả thuyết H₄ được chấp nhận. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Toan (2021), Hồ Thị Lý & cộng sự (2018), Chen & Lee (2020) nhưng ngược lại với nghiên cứu của Wang & cộng sự (2018). Điều này có thể xuất phát từ bối cảnh nghiên cứu khác nhau. Cụ thể, trong thời gian gần đây, đặc biệt là sau khi Luật Bảo vệ Môi trường 2020 ra đời, những quy định của chính phủ đã nghiêm ngặt hơn (ví dụ phạt tiền nếu không phân loại rác) điều này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân.

Nghiên cứu cũng cho thấy, yếu tố tuyên truyền có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là 0,173, độ tin cậy 99%. Giả thuyết H₅ được chấp nhận. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Toan (2021). Với mục tiêu trở thành thành phố du lịch, giảm rác thải, do đó hoạt động tuyên truyền của chính quyền thành phố Huế về phân loại CTRSH tại nguồn được đẩy mạnh

trong thời gian gần đây thông qua chương trình khởi động, lễ ra quân, các hoạt động liên quan đến phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn toàn thành phố.

Cuối cùng, với mức ý nghĩa 5%, yếu tố nhận thức về hiệu quả ảnh hưởng cùng chiều đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn với hệ số hồi quy chuẩn hóa là 0,139. Giả thuyết H₆ được chấp nhận. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Hồ Thị Lý & cộng sự (2018), Vassanadumrongdee & Kittipongvises (2018), Chen & Lee (2020) nhưng ngược lại với nghiên cứu Wang & cộng sự (2018). Rõ ràng, với các hoạt động tuyên truyền mạnh mẽ trong thời gian vừa qua cũng như trình độ dân trí của người dân tăng lên, nhận thức về tính hiệu quả của hành vi phân loại rác đã tăng lên trong thời gian vừa qua. Điều này thúc đẩy ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

5. Kết luận và các hàm ý chính sách

Nghiên cứu đã sử dụng mô hình TPB mở rộng với biến “quy định của Chính phủ”, “tuyên truyền” và “nhận thức về hiệu quả” để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế. Nghiên cứu cho thấy, tất cả các biến đưa vào mô hình nghiên cứu ban đầu đều tác động có ý nghĩa thống kê đến ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế. Trong đó, “chuẩn chủ quan” là yếu tố ảnh hưởng cùng chiều lớn nhất đến biến phụ thuộc, tiếp đến lần lượt là “tuyên truyền”, “quy định của chính phủ”, “thái độ” và “nhận thức về hiệu quả”. Yếu tố “kiểm soát hành vi” có mức độ ảnh hưởng ngược chiều đến ý định phân loại CTRSH. Các yếu tố trên giải thích được 57,7% ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân thành phố Huế.

Những kết quả nghiên cứu là một cơ sở quan trọng để chính quyền thành phố Huế thúc đẩy ý định phân loại CTRSH tại nguồn của người dân. Thứ nhất, nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi phân loại CTRSH của những người đứng đầu các tổ chức, gia đình trên địa bàn thành phố. Những người này có thể là ban giám hiệu của trường học, ban giám đốc của doanh nghiệp hoặc tổ trưởng tổ dân phố, ông, bà, bố, mẹ trong gia đình. Họ là những người có ảnh hưởng rất lớn và khi những lời nói, nội quy của họ đưa ra thì người khác thường có mức độ kháng cự thấp hơn trong các hành vi nói chung và phân loại CTRSH tại nguồn nói riêng. Thứ hai, mở rộng việc thông tin tuyên truyền chương trình phân loại rác kể cả hình thức online và offline để các hộ gia đình biết đến, đặc biệt là nâng cao ý thức người dân. Vấn đề nhận thức của người dân cũng phải có tập huấn, hướng dẫn, động viên việc phân loại rác tại nguồn. Bên cạnh đó, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ kiểm tra, giám sát phân loại rác của người dân. Các luật và quy định cần nhấn mạnh trách nhiệm rõ ràng của tất cả các bên liên quan góp phần tạo nên một hệ thống quản lý và phân loại rác thành công. Bên cạnh đó, xử lý thật nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm trong việc phân loại CTRSH tại nguồn. Đối với yếu tố thái độ và nhận thức về hiệu quả, chính quyền thành phố kết hợp với các sở ban ngành thực hiện các buổi hội thảo, đưa nội dung lợi ích của phân loại rác thải vào các buổi họp

tổ dân phố cũng như lồng ghép vào các chương trình dạy học tại các cấp bậc. Đưa ra những ví dụ, mô hình thí nghiệm cụ thể về hậu quả của ô nhiễm môi trường, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt cũng như cuộc sống của thế hệ sau nếu như phân loại rác không đúng quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ajzen, I. (1991), The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.

Chen, B. & Lee, J. (2020), Household waste separation intention and the importance of public policy, *International Trade, Politics and Development*, 4(1), 61-79.

Cheng, K.W. & Osman, S. (2017), Waste segregation behaviour at source: Attitude, perceived behavioural control, subjective norm, and environmental education, *Malaysian Journal of Consumer*, 29(1), 1-18.

Chính phủ (2015), *Nghị định Về quản lý chất thải và phế liệu*, Số: 38/2015/NĐ-CP, Hà Nội.

Chính phủ (2022), *Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường*, Số: 08/2022/NĐ-CP, Hà Nội.

Hair J. F., Anderson, R. E., Tatham, R. L., & Black, W. C. (1998), *Multivariate data analysis with readings*, 5th ed, Prentice-Hall, New Jersey.

Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.

Hồ Thị Lý, Lê Vũ Phương Thảo & Nguyễn Thị Thùy Trang (2018), Ý định thu gom phân loại và sẵn sàng chi trả cho việc quản lý chất thải rắn của người dân tại TP. Đà Lạt, *Kinh tế và Dự báo*, 33, 73-76.

Huyền Nga, Quang Ánh & Bảo Nguyên (2022), “Phân loại rác tại nguồn để tối ưu hóa nguồn tài nguyên rác thải”, *Nhân Dân*, truy cập tại địa chỉ: <https://special.nhandan.vn/phan-loai-rac-tai-nguon/index.html>

Huỳnh Thanh Vũ (2020), “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

Liao, C. & Li, H. (2019), Environmental Education, Knowledge, and High School Students' Intention toward Separation of Solid Waste on Campus, *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 16(9), 1659.

Mai Dung (2022), “Phân loại rác tại nguồn - vì một nền kinh tế tuần hoàn bền vững: Rác thải sẽ phải phân thành 3 loại”, *Tài nguyên & Môi trường*, truy cập tại địa chỉ: <https://baotainguyenmoitruong.vn/phan-loai-rac-tai-nguon-vi-mot-nen-kinh-te-tuan-hoan-ben-vung-rac-thai-se-phai-phan-thanh-3-loai-337372.html>

Nga, N.Q., Yen, H.H., Y, H.N.N. & Anh, T.T.T. (2021), Factors Influencing Municipal Solid Waste Sorting Behavioral Intention: A Study Among Pupils in Hanoi Urban Areas, *Proceedings of the 2nd International Conference on Human-centered Artificial Intelligence (Computing4Human 2021)*, Da Nang, Viet Nam, published at <http://ceur-ws.org>

Ngah, N. S. (2022), Faktor-Faktor Yang Mempengaruhi Amalan Pengasingan Bahan Sisa Pepejal Dalam Kalangan Isi Rumah: Kajian Kes Di Selangor, *International Journal of Politics, Publics Policy and Social Works*, 4 (11), 01-14.

Nguyễn Thành Công (2020), Các yếu tố tác động đến hành vi phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của người dân trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, *Luận văn thạc sĩ*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Vassanadumrongdee, S. & Kittipongvises, S. (2018), Factors influencing source separation intention and willingness to pay for improving waste management in Bangkok, Thailand, *Sustainable Environment Research*, 28, 90-99.

Shen, L., Si, H., Yu, L. & Si, H. (2019), Factors Influencing Young People's Intention toward Municipal Solid Waste Sorting, *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 16(10), 1708.

Toan, T.P.K. (2021), Factors influencing on residents' household waste separation behavioral intention: Evidence from Ho Chi Minh City, Vietnam, *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science*, 11(1), 122-135.

Trương Đình Thái & Nguyễn Văn Thích (2022), Những nhân tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác thải nhựa của sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 131(5C), 197-216.

Wang, Z., Dong, X., & Yin, J. (2018), Antecedents of urban residents' separate collection intentions for household solid waste and their willingness to pay: Evidence from China, *Journal of Cleaner Production*, 173, 256-264.

FACTORS AFFECTING RESIDENTS' DOMESTIC SOLID WASTE SEPARATION BEHAVIORAL INTENTION AT SOURCE OF HUE CITY

Nguyen Thi Mai, Hoang Thi Lieu, Tran Doan Thanh Thanh, Du Anh Tho

Abstract. The study was conducted with the aim of determining the factors affecting the intention to separate domestic solid waste at source of people in Hue city. From December 2022 to February 2023, combining face-to-face and online surveys, data was collected from 214 survey participants. From the analysis of linear regression model, the results showed that the intention to classify domestic solid waste at source of people in Hue city was effected by six factors, namely, in order of importance: subjective norm, propaganda, government regulation, perceptions of results, attitudes and perceived behavioral control. Finally, the article discussed the research results and suggested some policies to promote the intention to separate domestic solid waste at source of people in Hue city in the coming time.

Keywords: Behavioral intention; Domestic solid waste separation at source; Hue city; The Theory of Planned Behavior.